

Số: 23 /BC-CTNSTB

Thái Bình, ngày 18 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Bình
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1000214853
- Vốn điều lệ: 98.500.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 02, đường Trần Thủ Độ, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.
- Số điện thoại: 0227 3831 632
- Số Fax: 0227 3642 015
- Website: <http://capnuocthaibinh.com>
- Email: nuocsachthaibinh.jsc@gmail.com
- Mã cổ phiếu: TBW
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình ngày nay, tiền thân là Nhà máy Nước thị xã Thái Bình được thành lập từ tháng 5 năm 1960 theo Quyết định số 10/QĐ-UB của Ủy ban hành chính tỉnh Thái Bình. Công suất thiết kế của Nhà máy là 2.400 m³/ngđ cung cấp nước cho một số cơ quan của tỉnh, thị xã và một số hộ dân trên các tuyến đường chính. Từ năm 1964 đến năm 1972, do chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, một phần công trình xử lý nước và máy móc thiết bị bị đánh hỏng, công suất chỉ còn 1.200 m³/ngđ.

Từ năm 1972 đến năm 1986, Nhà máy vừa khôi phục vết thương chiến tranh vừa phục hồi sản xuất đưa công suất đạt 20.000 m³/ngđ cấp nước phục vụ cho gần 10.000 hộ dân và các cơ quan trên địa bàn thị xã.

Năm 1992, Nhà máy Nước thị xã Thái Bình chính thức trở thành Công ty Cấp nước Thái Bình và được công nhận là doanh nghiệp Nhà nước theo Quyết



định số 435/QĐ-UB ngày 20/11/1992 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình và Thông báo số 392/TB-DNNN ngày 17/11/1992 của Bộ Xây dựng.

Năm 1997, Nhà máy có Quyết định đầu tư nâng cấp và mở rộng Hệ thống cấp nước thị xã Thái Bình và được triển khai bằng nguồn vốn ODA của Chính phủ Phần Lan. Dự án được triển khai xây dựng từ năm 2000 và đến tháng 6 năm 2003 hoàn thành đưa vào sử dụng, công suất Nhà máy đạt 30.000 m³/ngđ.

Năm 2008, Công ty tiếp tục đầu tư nâng công suất Nhà máy đạt 50.000 m³/ngđ. Thực hiện việc tiếp nhận và xây dựng mới một số các Nhà máy thị trấn huyện theo dự án ODA Phần Lan, Công ty đã tiếp nhận và xây mới được 10 nhà máy với tổng công suất là 20.000 m³/ngđ.

Ngày 05/01/2010, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình có Quyết định số 02/QĐ-UBND chuyển Công ty Cấp nước Thái Bình thành Công ty TNHH MTV Kinh doanh nước sạch tỉnh Thái Bình.

Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần; Thông tư số 202/2011/TT-BTC ngày 30/12/2011 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định 59/2002/NĐ-CP ngày 12/7/2002 của Chính phủ về hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển đổi DNNN 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần; Quyết định số 585/QĐ-UBND ngày 31/3/2014 của UBND tỉnh Thái Bình về việc phê duyệt Kế hoạch CPH Công ty TNHH MTV kinh doanh nước sạch Thái Bình; Quyết định số 04/QĐ-BCĐCPH ngày 17/3/2014 của Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV kinh doanh nước sạch Thái Bình về việc thành lập tổ giúp việc cổ phần hoá Công ty TNHH MTV kinh doanh nước sạch Thái Bình. Ngày 10/4/2014, Công ty TNHH MTV kinh doanh nước sạch Thái Bình đã ký Hợp đồng dịch vụ tư vấn số 21-14/HĐ-ĐG/VAE-NSTB về việc xác định giá trị doanh nghiệp của Công ty TNHH MTV kinh doanh nước sạch Thái Bình. Từ tháng 4/2014 đến tháng 7/2014, Tổ giúp việc Cổ phần hóa Công ty đã phối hợp với tổ chức tư vấn hoàn thành việc xác định giá trị Doanh nghiệp và việc xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Ngày 05/8/2014, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình ra Quyết định số 1779/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa công ty TNHH MTV kinh doanh nước sạch Thái Bình.

Trên cơ sở kết quả xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa, hình thức cổ phần hóa là bán một phần vốn Nhà nước. Số cổ phần bán ra là 2.955.000 cổ phần; đấu giá thành công với giá 10.000 đồng/cổ phần. Công ty đã hoàn thành phương án cổ phần hóa trình Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình. Ngày 05/9/2014, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình có Quyết định số 2015/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án chuyển đổi Công ty TNHH MTV Kinh doanh nước sạch tỉnh Thái Bình thành Công ty cổ phần. Tại Quyết định số 2804/QĐ-UBND ngày 18/11/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc phê duyệt chi phí cổ

phần hóa và quyết toán phần vốn nhà nước tại thời điểm doanh nghiệp chính thức chuyển sang công ty cổ phần (31/12/2014) của Công ty TNHH MTV Kinh doanh nước sạch tỉnh Thái Bình

Đến nay, Công ty đã thực hiện xong phương án cổ phần hóa và chuyển tên thành Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình từ tháng 01 năm 2015. Vốn điều lệ của Công ty là 98.500.000.000 đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp: 1000214853 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp lần đầu ngày 26/01/2010, cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 31/12/2014.

Ngày 11/10/2021, Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình đã được chấp thuận là Công ty đại chúng theo Công văn số 6100/UBCK-GSĐC ngày 11/10/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Ngày 26/01/2022, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 08/2022/GCNCP-VSD với số lượng cổ phiếu đăng ký 9.850.000 cổ phiếu, tổng giá trị cổ phiếu là 98.500.000.000 đồng.

Hiện nay, Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1000214853 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp lần đầu ngày 26/01/2010, cấp thay đổi lần thứ 4 ngày 14/7/2022, với vốn điều lệ thực góp là 98.500.000.000 đồng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.1. Ngành nghề kinh doanh chính

- Khai thác, xử lý và cung cấp nước
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước; thiết kế, lập dự toán xây dựng công trình cấp, thoát nước.

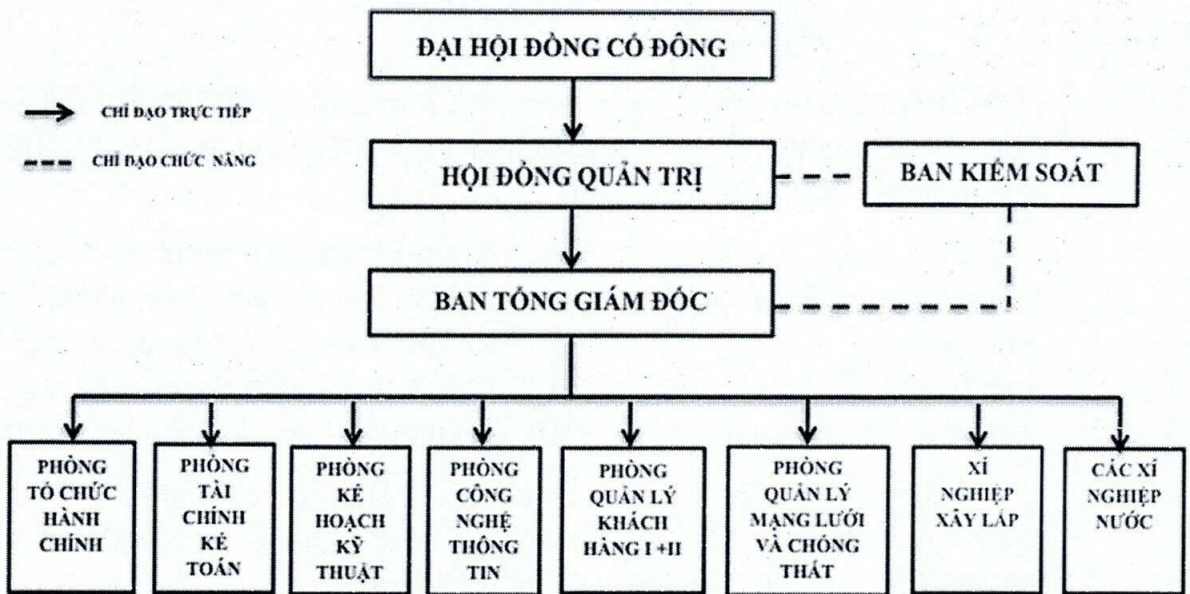
2.2. Địa bàn kinh doanh

Thành phố Thái Bình và 7 Thị trấn, 30 xã nông thôn, khu công nghiệp (KCN) Phúc Khánh, KCN Nguyễn Đức Cảnh, KCN Tiên Hải, KCN Cầu Ngàn và các cụm công nghiệp trên địa bàn phục vụ.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị: Theo quy định tại khoản a Điều 137 Luật doanh nghiệp

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý



Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty gồm:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát
- Ban Tổng giám đốc
- Các phòng ban chức năng

a) Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình. Đại hội đồng cổ đông thường niên mỗi năm tổ chức một lần, họp trong thời hạn 4 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật liên quan. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

- Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

b) Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là tổ chức quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù

48.
; TY
-IÂN
SAC
BINH
I.T.T

lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

- Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

- Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

- Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

- Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

- Phân công nhiệm vụ và quyền hạn trong việc điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cho người quản lý và người điều hành;

- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật.

c) Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc quản lý và điều hành Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

- Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

- Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

- Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

- Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

- Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

- Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

- Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

d) Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Ban Tổng giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Hội đồng quản trị, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật.

- Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các quy chế điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hằng năm và dài hạn của Công ty.

- Báo cáo Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động kinh doanh, chịu trách nhiệm trước HĐQT và pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty.

- Đề nghị Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.

- Ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định.

- Thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.



e) Các phòng ban chức năng

- Phòng Tổ chức hành chính: Tham mưu cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong chỉ đạo công tác chuyên môn liên quan đến lĩnh vực tổ chức cán bộ, lao động tiền lương, đào tạo, thi đua khen thưởng, kỷ luật; công tác văn thư, lưu trữ; hành chính, bảo vệ an toàn nội bộ của Công ty.

- Phòng Tài chính kế toán: Tham mưu cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc về lĩnh vực liên quan đến tài chính và kế toán doanh nghiệp, đảm bảo nguồn vốn kinh doanh, phản ánh dòng vốn kinh doanh để doanh nghiệp kinh doanh có hiệu quả; đảm bảo đúng quy định của Nhà nước về Luật kế toán, chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán.

- Phòng Kế hoạch kỹ thuật: Tham mưu và giúp Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc thực hiện công việc quản lý điều hành: kỹ thuật sản xuất và kinh doanh nước sạch; các dự án đầu tư xây lắp công trình theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Phòng Công nghệ thông tin: Tham mưu và giúp Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý hệ thống công nghệ thông tin toàn Công ty; chăm sóc khách hàng, tiếp nhận và xử lý thông tin liên quan đến lắp đặt, chất lượng nước, chất lượng dịch vụ của kinh doanh tiêu thụ nước sạch; phát hành hoá đơn thu tiền nước.

- Phòng Quản lý khách hàng: Tham mưu giúp Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong chỉ đạo công tác chuyên môn liên quan đến lĩnh vực quản lý khách hàng sử dụng nước, quản lý đồng hồ đo lưu lượng nước toàn Công ty

- Phòng Quản lý mạng lưới và chống thất thoát: Tham mưu giúp Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong chỉ đạo công tác chuyên môn liên quan đến lĩnh vực quản lý mạng lưới đường ống cấp nước; chống thất thu, thất thoát sản phẩm.

- Xí nghiệp Thi công xây lắp: Tham mưu giúp Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong chỉ đạo công tác chuyên môn liên quan đến lĩnh vực thi công, xây dựng các công trình dự án của Công ty; lắp đặt công trình cấp nước phát triển khách hàng mới; thay thế đồng hồ.

- Xí nghiệp khai thác nước: Thành phố, Vũ Thư, Tiền Hải, Kiến Xương, An Bài, Hưng Nhân, Hưng Hà, Quỳnh Côi, Tiên Hưng, Nam Trung. Sản xuất kinh doanh nước sạch và các hoạt động khác trong phạm vi Xí nghiệp được giao.

Tổ chức sản xuất, cấp nước trên địa bàn được phân công: từ sản xuất, quản lý mạng lưới, quản lý khách hàng, thu tiền nước; quản lý chi phí theo quy chế khoán của Công ty.

3.3. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu chủ yếu

Khai thác sản xuất, cung cấp nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của các khách hàng trên vùng phục vụ với tiêu chuẩn chất lượng nước sạch theo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Thái Bình QCDP 01:2023/TB.

Đầu tư nâng cấp, cải tạo, mở rộng các công trình cấp nước đáp ứng nhu cầu của thị trường về sản phẩm nước sạch, thực hiện chiến lược phát triển Công ty ổn định, bền vững.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Công ty tiếp tục tập trung khai thác sản xuất, cung cấp nước sạch; đầu tư xây dựng các công trình cấp nước đáp ứng nhu cầu của thị trường về sản phẩm nước sạch.

Đầu tư các dự án trọng điểm để bổ sung nguồn nước, cải tạo và mở rộng hệ thống ống dẫn, ống phân phối nước đáp ứng nhu cầu nước sinh hoạt, sản xuất và du lịch. Xây dựng lộ trình thực hiện các dự án cấp nước phù hợp với tiến độ các dự án phát triển kinh tế - xã hội, đô thị, du lịch và các khu công nghiệp của tỉnh. Cụ thể: Dự án xây dựng tuyến ống bổ sung nguồn nước thô cho Xí nghiệp nước Tiên Hải, Kiến Xương; mở rộng mạng lưới đường ống cấp nước cho khu kinh tế ven biển, các khu đô thị phía Nam thành phố, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh... v.v.

Thực hiện kế hoạch chống thất thoát theo vùng, tuyến ống. Phân đấu giảm tỷ lệ thất thoát xuống dưới 18%. Ưu tiên các dự án chống thất thoát, thất thu nước sạch nhằm nâng cao năng lực vận hành hệ thống cấp nước và giảm tỷ lệ thất thoát nước.

Nâng cao năng lực sản xuất, chú trọng công tác quản lý chất lượng nước. Cung cấp nước sạch đạt chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN và quy chuẩn địa phương.

Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật - công nghệ - tin học để nâng cao chất lượng công tác quản lý điều hành, đổi mới phương thức phục vụ, đưa đến khách hàng dịch vụ, phục vụ tốt nhất; tự động hoá toàn bộ các nhà máy khai thác xử lý nước để tiết kiệm chi phí điện năng, nhân lực. Giảm chi phí trong sản xuất.

4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

Sản xuất kinh doanh theo hướng thân thiện với môi trường. Đảm bảo cấp nước an toàn và đầy đủ cho khách hàng, đặc biệt khi có ảnh hưởng của biến đổi khí hậu.

Xây dựng thương hiệu, quảng bá doanh nghiệp để khách hàng tin tưởng và lựa chọn sản phẩm của Công ty.

5. Các rủi ro

5.1. Rủi ro về kinh tế

Hoạt động chủ yếu của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình là sản xuất và cung cấp nước sạch phục vụ nhu cầu thiết yếu của người dân, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Năm 2024, do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu, một số biến động của giá cả thị trường, đặc biệt là chi phí nguyên nhiên vật liệu, chính sách thu hút đầu tư của tỉnh vào các KCN lớn, một số cơ quan và nhà máy phải dịch chuyển ra khỏi vùng phục vụ ...v.v. làm Công ty mất nhiều khách hàng lớn, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

5.2. Rủi ro về pháp luật

Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản pháp luật như: Luật Doanh nghiệp, Bộ Luật lao động, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Thuế...v.v, sự thay đổi về chính sách có thể xảy ra ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên, có thể thấy được mặt tích cực từ những thay đổi này đó là tạo ra hành lang pháp lý ngày càng chặt chẽ và khoa học, phù hợp với hệ thống pháp luật và thông lệ quốc tế, tạo điều kiện thu hút vốn đầu tư nước ngoài cũng như giúp cho các hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước tiến hành thuận lợi hơn.

5.4. Rủi ro đặc thù

Nguồn nước thô là nguyên liệu đầu vào để sản xuất nước sạch được khai thác từ các sông Trà Lý, sông Hồng, sông Hóa, sông Kiến Giang, sông Lân và các nguồn nước ngầm ở độ sâu 110÷120m. Nguồn nước sông phụ thuộc vào thượng nguồn. Do đó, Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình có thể gặp các rủi ro từ điều kiện tự nhiên của nguồn nước bị thay đổi. Sự thay đổi về chất lượng và lưu lượng nước thô ảnh hưởng rất lớn đến quá trình xử lý nước.

Hoạt động sản xuất công nghiệp, nông nghiệp phát triển cũng kéo theo nguy cơ ô nhiễm nguồn nước cao, rò rỉ dầu từ các phương tiện giao thông đường thủy. Những năm gần đây, vùng bảo hộ các nhà máy nước Nam Trung, An Bài, Vũ Tây, Vũ Thư. Thành phố có các trang trại nuôi lợn, bãi tập kết vật liệu làm ảnh hưởng đến chất lượng cũng như việc khai thác nguồn nước thô. Để ngăn ngừa các rủi ro trên, Công ty đã áp dụng các biện pháp quản lý chất lượng nước:

- Thực hiện lập và triển khai hành lang bảo vệ nguồn nước; công tác bảo vệ, kiểm soát nguồn nước; thiết bị quan trắc, cảnh báo sớm chất lượng nguồn nước:

+ Định kỳ hàng năm rà soát vệ sinh, nạo vét toàn bộ hệ thống cửa thu nước thô cấp vào các nhà máy sản xuất. Đối với các nhà máy nước ngầm, định kỳ 6 tháng 1 lần tiến hành kiểm tra, bảo dưỡng giếng.

+ Kiểm tra, duy tu bảo dưỡng hệ thống máy móc, thiết bị và vận hành theo đúng quy trình sản xuất nước sạch phù hợp với từng nhà máy.

+ Kiểm tra đánh giá chất lượng nước thường xuyên.

+ Kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm ảnh hưởng đến nguồn nước.

- Kết hợp với các cơ quan ban ngành nơi sở tại phát hiện các vi phạm về xả thải, gây ô nhiễm nguồn nước, khai thác, sử dụng nguồn nước trái phép. Tuyên truyền vận động nâng cao ý thức của người dân bảo vệ nguồn nước, sử dụng nước tiết kiệm và an toàn.

Công ty đề nghị các cơ quan, ban ngành liên quan và chính quyền địa phương tạo điều kiện phối hợp cùng với Công ty giám sát, tuyên truyền các tổ chức, gia đình sinh sống, hoạt động sản xuất kinh doanh nằm trong vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của các nhà máy, giải quyết các vấn đề làm ảnh hưởng đến nguồn nước khai thác trong khu vực.

- Lập và thực hiện kế hoạch bảo đảm cấp nước an toàn

Công ty đã lập sổ tay cấp nước an toàn triển khai tới 11 nhà máy sản xuất nước của toàn công ty. Tổ chức hướng dẫn cho cán bộ, công nhân vận hành nhà máy, phân công cán bộ phụ trách. Trong sổ tay cấp nước an toàn đã đưa ra các nguy cơ, sự cố mất an toàn hệ thống cấp nước (Đã xảy ra và dự báo xảy ra); kế hoạch giải quyết và xử lý sự cố, khôi phục và cung cấp ổn định cho khách hàng sau sự cố; các giải pháp quản lý vận hành hệ thống cấp nước bảo đảm an toàn cấp nước.

5.5. Rủi ro thất thoát nước

Việc rò rỉ nước chảy ngầm dưới lòng đất, khó thấy cần có kế hoạch dò tìm và sửa chữa. Các điểm rò rỉ này có thể tồn tại trong thời gian dài. Hơn nữa, việc dò tìm và sửa chữa các điểm rò rỉ này không có hệ thống, sẽ gây các sự cố lớn hơn và lượng nước rò rỉ cũng tăng lên.

Hiện nay, Công ty đang ứng dụng các kỹ thuật tiên tiến trong công tác dò tìm để kịp thời sửa chữa, giảm tỷ lệ thất thoát nước như: Sử dụng thiết bị khuếch đại âm thanh nghe rò rỉ, camera soi đường ống, lắp đặt đồng hồ nhánh để khoanh vùng tìm kiếm... v.v.

5.6. Rủi ro khác

Việc phân quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực cấp nước tại khu vực đô thị và khu vực nông thôn đang gây ra vướng mắc và xung đột về đầu tư phát triển cấp nước.



II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	So sánh TH/KH
1	2	3	4	5	(6)=(5)/(4)
1	Nước thương phẩm	Triệu m ³	21,0	21,5	102,4%
2	Doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	174,8	179,9	102,9%
	<i>Doanh thu SXKD nước sạch</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>168,0</i>	<i>172,2</i>	<i>102,5%</i>
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	37,6	38,1	101,2%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	30,0	30,4	101,2%

Đánh giá tình hình: Năm 2024, do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu, một số biến động của giá cả thị trường, đặc biệt là chi phí nguyên nhiên vật liệu, chính sách thu hút đầu tư của tỉnh vào các khu công nghiệp lớn, một số cơ quan và nhà máy phải dịch chuyển ra khỏi vùng phục vụ ... v.v. làm Công ty mất nhiều khách hàng lớn. Mặc dù gặp nhiều khó khăn, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã chỉ đạo, điều hành Công ty theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua. Với những mục tiêu và giải pháp đề ra từ đầu năm, Công ty luôn bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh, chủ động trong công tác quản lý, sản xuất kinh doanh có hiệu quả, đảm bảo lợi ích của cổ đông và cán bộ công nhân viên trong Công ty, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, cụ thể:

- Doanh thu và thu nhập khác tăng 2,9% so với kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế tăng 1,2% so với kế hoạch
- Thu nhập của người lao động ổn định

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách HĐQT và Ban điều hành

2.1.1. Ông Nguyễn Thiên Bắc - Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 03/5/1973
- Số CCCDD: 034073029376 Ngày cấp: 22/03/2022 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

- Nơi sinh: Xã Nam Cao, Huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: SN117, đường Ngô Quyền, Phường Trần Lãm, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình.
- Trình độ học vấn: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Trình độ lý luận: Trung cấp
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình: Chủ tịch HĐQT.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan
- + Sở hữu cá nhân: 105.700 cổ phần
- + Sở hữu đại diện (Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình): 6.895.000 cổ phần

2.1.2. Ông Trần Văn Đức - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Số CCCD: 034065005198 Ngày cấp: 21/9/2022 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Ngày sinh: 15/08/1965
- Nơi sinh: Xã Liên Hiệp, Huyện Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: SN558 đường Lê Thánh Tông, Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình.
- Trình độ học vấn: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Trình độ lý luận: Trung cấp
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan
- + Sở hữu cá nhân: 82.700 cổ phần, tỷ lệ 0,84%

2.1.3. Ông Ngô Văn Tâm – Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc

- Giới tính: Nam
- Số CCCD: 034065004064 Ngày cấp: 11/8/2021 Nơi cấp: Cục cảnh

sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

- Ngày sinh: 12/05/1965
- Nơi sinh: Xã Phú Châu, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: SN20 ngõ 16, phố Ngô Quang Bích, Tổ 22, Phường Tiên Phong, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình.
- Trình độ học vấn: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Trình độ lý luận: Trung cấp
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan
- + Sở hữu cá nhân: 45.000 cổ phần, tỷ lệ 0,46%

2.1.4. Ông Đặng Thế Tường – Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc

- Giới tính: Nam
- Số CMND: 034081019222 Ngày cấp: 19/12/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- Ngày sinh: 01/09/1981
- Nơi sinh: Xã Phú Sơn, Huyện Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: SN11 đường số 28, Tổ 4, Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình
- Trình độ học vấn: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Trình độ lý luận: Trung cấp
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan
- + Sở hữu cá nhân: 33.800 cổ phần, tỷ lệ 0,34%

2.1.5. Ông Phí Trung Kiên - Thành viên HĐQT, Giám đốc XN thi công xây lắp

- Giới tính: Nam
- Số CCCD: 034080008629 Ngày cấp: 14/9/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Ngày sinh: 14/01/1980
- Nơi sinh: Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: SN05 ngõ 142 đường Bùi Sỹ Tiêm, Tổ 11, Phường Tiền Phong, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình.
- Trình độ học vấn: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
- Trình độ lý luận: Trung cấp
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình: Thành viên HĐQT, Giám đốc XN thi công xây lắp.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan
- + Sở hữu cá nhân: 9.300 cổ phần, tỷ lệ 0,09%

2.1.6. Ông Lương Hữu Hưng - Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc XN nước Tiền Hải

- Giới tính: Nam
- Số CMND: 034078024145 Ngày cấp: 14/09/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- Ngày sinh: 24/10/1978
- Nơi sinh: Xã Đồng Tiến, Huyện Quỳnh Phụ, Tỉnh Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Tổ 14, Phường Trần Lãm, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình
- Địa chỉ liên hệ: Lô 22/BT1 Khu đô thị Đạm San, Phú Xuân, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình
- Trình độ học vấn: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thuỷ lợi
- Trình độ lý luận: Trung cấp
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình: Phó Tổng giám đốc, Giám đốc XN thi công xây lắp.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không



- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan

+ Sở hữu cá nhân: 31.600 cổ phần, tỷ lệ 0,32%

2.1.7. Bà Phùng Thị Vân Quỳnh – Kế toán trưởng

- Giới tính: Nữ

- Số CCCD: 034174005815 Ngày cấp: 13/08/2022 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

- Ngày sinh: 13/08/1974

- Nơi sinh: Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Địa chỉ thường trú: Lô 401 Khu đô thị Kỳ Bá, Tổ 10, Phường Kỳ Bá, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình.

- Trình độ học vấn: Đại học

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- Trình độ lý luận: Trung cấp

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình: Kế toán trưởng.

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan

+ Sở hữu cá nhân: 63.500 cổ phần, tỷ lệ 0,64%

2.2. Số lượng cán bộ công nhân viên

Tại thời điểm 31/12/2024, tổng số lao động trong doanh nghiệp là 302 người (Nam: 212 người, Nữ: 90 người).

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ của người lao động theo chế độ, chính sách của Nhà nước. Các chế độ đối với người lao động: Tiền lương, thưởng, thù lao, nghỉ phép, lễ, tết, bảo hiểm, ốm đau, thai sản, bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động, ăn ca, tuyển dụng, đào tạo, tham quan, nghỉ mát, sử dụng quỹ phúc lợi, đời sống vật chất và tinh thần... được duy trì thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn

Để đáp ứng nhu cầu dùng nước của nhân dân, cơ quan, doanh nghiệp và mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, trong năm qua, Công ty đã tích cực, chủ động triển khai đầu tư một số công trình có hiệu quả như sau:

- Hoàn thành dự án đầu tư xây dựng công trình nguồn và tuyến ống nước thô cho XN Hưng Nhân, thực hiện chuyển đổi nguồn nước từ nước ngầm sang nước mặt sông Hồng để sản xuất.

- Thực hiện cải tạo đường ống kỹ thuật, công trình trên dây chuyền xử lý góp phần nâng công suất của XN Vũ Thư, Hưng Nhân; Cải tạo, sửa chữa các cụm bể lọc XN Tiên Hưng, XN Thành phố; Thay tấm lắng lamella cho XN Nam Trung, Tiên Hải;

- Cải tạo đường ống kỹ thuật, thay thế các tổ máy bơm nước thô cho XN Thành phố, An Bài, Tiên Hưng; Thay thế các tổ máy bơm nước sạch cho các XN Thành phố, Tây Sơn, Nam Trung, Kiến Xương; Cải tạo đường ống kỹ thuật trạm bơm nước sạch XN Quỳnh Côi; tiếp tục lắp đặt bổ sung hệ thống biến tần cho trạm bơm nước sạch các nhà máy để tiết kiệm chi phí điện năng;

- Xây dựng nhà hoá chất, nhà clo, phòng xét nghiệm nước và lắp đặt tháp trung hòa clo cho XN Tiên Hải để đảm bảo an toàn sản xuất; Xây dựng trung tâm dịch vụ khách hàng và giám sát quản lý hệ thống cấp nước.

- Đầu tư mở rộng mạng lưới đường ống, lắp đặt các tuyến ống phân phối mới như: Tuyến ống cấp nước D225 cho cụm công nghiệp Ninh An huyện Kiến Xương giai đoạn 1, tuyến ống D160 cụm công nghiệp Vũ Hội, tuyến ống D250 CCN Hưng Nhân huyện Hưng Hà; KĐT Lương Phú xã Tây Lương, KĐT Đông Lâm 1 xã Đông Lâm huyện Tiên Hải ...v.v

3.2. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng giảm (2024/2023)
Tổng giá trị tài sản	225.509.825.217	234.765.801.224	4,1%
Doanh thu thuần	170.583.429.468	175.479.382.589	2,9%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	37.178.745.278	37.871.823.547	1,9%
Lợi nhuận khác	356.328.830	186.395.217	-47,7%
Lợi nhuận trước thuế	37.535.074.108	38.058.218.764	1,4%
Lợi nhuận sau thuế	30.028.059.286	30.438.654.830	1,4%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	11,7%	11,99%	2,6%

(Nguồn: Các chỉ tiêu được lấy số liệu trên BCTC năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình)

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn + Hệ số thanh toán nhanh Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	2,73 2,58	2,70 2,51	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số Nợ phải trả/Tổng tài sản + Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0,28 0,39	0,28 0,39	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân + Vòng quay tổng tài sản Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	17,08 0,75	13,39 0,75	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản + Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,18 0,19 0,13 0,22	0,17 0,21 0,13 0,22	

(Nguồn: Các chỉ tiêu được lấy số liệu trên BCTC năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình
- Mã cổ phiếu: TBW
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký: 9.850.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu đăng ký: 98.500.000.000 đồng

5.2. Cơ cấu cổ đông

Diễn giải	Cổ đông trong nước		
	Số lượng cổ phiếu (CP)	Giá trị theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ (%)
1. Cổ đông Nhà nước (UBND tỉnh Thái Bình)	6.895.000	68.950.000.000	70,00
2. Cổ đông khác	2.941.000	29.410.000.000	29,9
2. Cổ phiếu quỹ	14.000	140.000.000	0,1
Cộng	9.850.000	98.500.000.000	100,0

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

5.5. Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất nước sạch năm 2024 là:

STT	Tên nguyên vật liệu	ĐVT	Số lượng
1	Keo tụ	Kg	237.474
2	Clo	Kg	27.179
3	Chất trợ keo	Kg	455

b) Báo cáo tỷ lệ phân trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có

6.2. Tiêu thụ năng lượng

STT	Diễn giải	Lượng điện tiêu thụ (KW)
1	Khu vực Thành phố	4.805.194
2	XNN Vũ Thư	399.677
3	XNN Tiên Hải	982.300
4	XNN Kiến Xương	335.920
5	XNN An Bài	196.191
6	XNN Hưng Nhân	233.668
7	XNN Hưng Hà	392.144
8	XNN Quỳnh Côi	323.045

STT	Diễn giải	Lượng điện tiêu thụ (KW)
9	XNN Tiên Hưng	153.952
10	XNN Nam Trung	172.627
	Cộng	7.994.718

6.3. Tiêu thụ nước

Lượng nước sử dụng nội cho cho sinh hoạt của Công ty là 2.304 m³.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Tại ngày 31/12/2024, tổng số lao động trong doanh nghiệp là 302 người. Trong đó, lao động nam là 212 người; lao động nữ là 90 người.

Tiền lương bình quân năm 2023 là 9,7 triệu đồng/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động được cụ thể hóa trong Nội quy lao động; Thỏa ước lao động tập thể; Quy chế trả lương, thưởng.

Năm 2024, Công ty đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động với mức lương bình quân 9,7 triệu đồng/người/tháng. Các chế độ chính sách như: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; chế độ bồi dưỡng ca đêm, độc hại; tổ chức khám sức khỏe định kỳ; trang bị bảo hộ lao động... được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước; đảm bảo môi trường làm việc sạch, an toàn.

Ngoài tiền lương và các chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước, Công ty còn chi tiền, tặng quà nhân các ngày lễ, tết: Tết dương lịch, Tết Âm lịch; Ngày Quốc tế lao động; Ngày Quốc khánh; Ngày Quốc tế phụ nữ; Ngày Phụ nữ Việt Nam; thưởng quý; tháng lương thứ 13; trợ cấp lương cho người lao động khi nghỉ hưu.

Bên cạnh việc tập trung vào hoạt động sản xuất, kinh doanh, Công ty luôn quan tâm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần đối với người lao động. Công ty tạo điều kiện cho các tổ chức đoàn thể hoạt động nhằm khích lệ, động viên

người lao động hăng say hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn, đồng thời bảo vệ quyền lợi chính đáng của người lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Công ty luôn quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật có phẩm chất chính trị, chuyên môn, có khả năng điều hành các thiết bị công nghệ cao; đội ngũ công nhân lành nghề và đội ngũ nhân viên kinh doanh tiêu thụ có phong cách phục vụ khách hàng tốt. Năm 2024, Công ty đã tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn cho cán bộ công nhân viên trong Công ty với những nội dung thiết thực, ứng dụng cao như: Tập huấn cài đặt, sử dụng phần mềm theo dõi sửa chữa mạng lưới đường ống và phần mềm thay thế đồng hồ, phần mềm số hoá mạng lưới đường ống cấp nước. Đào tạo cán bộ hoá nghiệm thực hiện xét nghiệm chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 17025:2017, giai đoạn 2.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Hưởng ứng lễ phát động của Ủy ban nhân dân tỉnh, hưởng ứng chương trình “Tết vì người nghèo” ở các địa phương trên địa bàn tỉnh. Đề động viên, chia sẻ, chăm lo cho người nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, giúp họ có điều kiện đón Tết cổ truyền ấm áp, nghĩa tình. Công ty tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội, cụ thể:

- Tặng 200 suất quà nhân dịp xuân Giáp Thìn cho người nghèo là khách hàng của Công ty ở các địa phương Công ty đang cung cấp nước sạch như: Phường Lê Hồng Phong, xã Vũ Đông, xã Vũ Chính thành phố Thái Bình, xã Đông Cơ, thị trấn Tiên Hải huyện Tiên Hải, xã Minh Tân huyện Đông Hưng, thị trấn An Bài huyện Quỳnh Phụ.

- Ủng hộ quỹ “Mái ấm Công đoàn”, quỹ “Bảo trợ trẻ em”, quỹ “Vì người nghèo”, chương trình xoá nhà tạm, dột nát trên địa bàn tỉnh.

Tổng số tiền ủng hộ các hoạt động an sinh xã hội, nhân đạo từ thiện, xây dựng nông thôn mới năm 2024 là 220 triệu đồng

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh trong kỳ của Công ty

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	170.583.429.468	175.479.382.589
2	Các khoản giảm trừ	-	-
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	170.583.429.468	175.479.382.589

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024
4	Giá vốn hàng bán	116.584.145.106	119.355.039.619
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	53.999.284.362	56.124.342.970
6	Doanh thu hoạt động tài chính	3.761.757.368	2.616.788.044
7	Chi phí tài chính	344.077.278	412.062.341
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	20.238.219.174	20.457.245.126
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	37.178.745.278	37.871.823.547
10	Thu nhập khác	1.093.411.015	1.823.329.413
11	Chi phí khác	737.082.185	1.636.934.196
12	Lợi nhuận khác	356.328.830	186.395.217
13	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	37.535.074.108	38.058.218.764
14	Chi phí thuế TNDN hiện hành	7.507.014.822	7.619.563.934
15	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	30.028.059.286	30.438.654.830

Những tiến bộ đã đạt được: Năm 2024, mặc dù gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của tình hình thế giới và trong nước, nhưng với sự ủng hộ của Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban ngành; sự chỉ đạo kịp thời của Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo Công ty và sự cố gắng, nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên, Công ty vẫn tiếp tục giữ vững ổn định sản xuất kinh doanh, cung cấp đủ nước có chất lượng cho khách hàng, không ngừng nâng cao năng lực sản xuất và năng lực cạnh tranh, đảm bảo phát triển bền vững.

1.2. Lĩnh vực sản xuất

Công ty đảm bảo cung ứng vật tư, máy móc thiết bị, nguyên liệu đáp ứng kịp thời cho các đơn vị sản xuất đảm bảo các nhà máy hoạt động ổn định, không gián đoạn thời gian cấp nước. Tổ chức kiểm tra, đánh giá sự làm việc của các công trình trên dây chuyền công nghệ, máy móc thiết bị, hệ thống điện động lực trong các nhà máy nước để xây dựng phương án bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế kịp thời các sự cố. Sửa chữa khắc phục kịp thời các sự cố liên quan đến bể lắng, bể lọc; trang bị kịp thời máy móc phục vụ sản xuất nước.

Các Xí nghiệp phối hợp, duy trì đều đặn công tác hóa nghiệm, đề xuất điều chỉnh kịp thời định mức sử dụng hóa chất góp phần tiết kiệm chi phí trong sản xuất nước. Công tác nội kiểm, ngoại kiểm chất lượng nước được thực hiện đúng quy định và công bố công khai thông tin chất lượng nước trên website của Công ty.

Thực hiện sự chỉ đạo của Ban lãnh đạo Công ty, trong năm 2024 đã có nhiều giải pháp kỹ thuật trong công nghệ xử lý nước, nâng công suất nhà máy được triển khai thực hiện nhằm đảm bảo công tác sản xuất nước an toàn, liên tục.

1.3. Lĩnh vực kinh doanh tiêu thụ

Tổng số khách hàng toàn Công ty tính đến thời điểm 31/12/2024 là: 97.192 khách hàng, tăng 1.799 hộ so cùng kỳ. Công tác quản lý khách hàng trong năm 2024 tiếp tục có nhiều thay đổi theo chiều hướng tích cực, cụ thể:

- Bộ phận QLKH đã thường xuyên kiểm tra, áp giá nước kịp thời, chính xác theo đúng mục đích sử dụng, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu doanh thu và vượt mức kế hoạch. Giá nước bình quân năm 2024 đạt 8.000đồng/1m³, doanh thu tiền nước năm 2024 đạt 172,18 tỷ đồng tăng 2,9% so với năm 2023, tăng 2,4% so với kế hoạch 2024.

- Công tác đọc chỉ số đồng hồ và thu tiền nước tuân thủ đúng các quy định, dữ liệu cập nhật nhanh, gọn chính xác đảm bảo đúng thời gian, đúng quy chế quản lý tài chính. Ngoài ra, các đơn vị đã ký tăng doanh thu được trên 60.000m³, duy trì đầu nối cho 165 khách hàng; sửa chữa đồng hồ lỗi kỹ thuật cho 2.100 khách hàng; thay mới đồng hồ lỗi kỹ thuật cho 192 khách hàng; thay van miễn phí cho 101 khách hàng; thay đồng hồ định kỳ 16.030 khách hàng.

- Bộ phận chăm sóc khách hàng tiếp tục được vận hành hiệu quả góp phần cung cấp thông tin, tư vấn và giải quyết các thắc mắc, sự cố cho khách hàng. Trong năm 2024, đã tiếp nhận và giải đáp, tư vấn, xử lý cho trên 7.300 thông tin khách hàng phản ánh, yêu cầu (*giảm 1.500 thông tin so với năm 2023*).

- Các bộ phận có liên quan đang tiếp tục cải tiến đổi mới các quy trình cung cấp dịch vụ như lắp đặt, dịch chuyển đồng hồ, thay đổi thông tin khách hàng và các dịch vụ liên quan, đảm bảo khách hàng có thể rút ngắn thời gian giải quyết yêu cầu, giảm việc đi lại của khách hàng góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ.

2. Tình hình tài chính

2.1. Công tác tài chính

- Lập kế hoạch tài chính để cân đối các nguồn vốn phục vụ cho sản xuất kinh doanh và đầu tư ngắn hạn, dài hạn. Ưu tiên vốn đầu tư nâng công suất, cải tạo công nghệ các nhà máy sản xuất nước, mở rộng và cải tạo mạng lưới cấp nước để phát triển thị trường kinh doanh nước sạch.

- Công tác kế toán, thống kê và quản lý tài chính đã thực hiện đúng các chế độ báo cáo theo quy định về công tác quản lý tài chính, định kỳ hàng tháng báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, đảm bảo được yêu cầu quản lý và kịp thời cung cấp thông tin để điều hành sản xuất có hiệu quả.

- Tổ chức công tác hạch toán kế toán kịp thời, đúng chế độ; kê khai, quyết toán và nộp các khoản thuế, phí cho ngân sách Nhà nước đủ, đúng kỳ quy định. Thực hiện công tác thanh toán, chi trả tiền lương cho cán bộ công nhân viên đầy đủ và đúng thời gian quy định.

- Lập và kiểm toán báo cáo tài chính theo quy định.

- Tiếp tục giữ ổn định tài chính, bảo toàn và phát triển nguồn vốn, quản lý chi tiêu tiết kiệm, hiệu quả.

2.2 Tình hình tài sản

STT	Loại tài sản	Nguyên giá	Đã khấu hao	Giá trị còn lại
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	173.497.888.777	121.628.522.457	51.869.366.320
2	Máy móc thiết bị	59.072.408.154	46.810.681.063	12.261.727.091
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	231.193.014.591	197.155.531.148	34.037.483.443
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	703.417.295	435.610.275	267.807.020
5	Tài sản cố định vô hình	1.119.997.389	783.184.797	336.812.592
	Tổng cộng	465.586.726.206	366.813.529.740	98.773.196.466

(Nguồn: Các chỉ tiêu được lấy số liệu trên BCTC năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình)

2.3. Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:

Tính đến ngày 31/12/2024, nợ phải trả là 65.501.301.486 đồng, trong đó:

+ Nợ ngắn hạn: 47.561.723.959 đồng

+ Nợ dài hạn: 17.939.577.527 đồng

- Nợ quá hạn: Không

- Ảnh hưởng chênh lệch tỷ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay:

Tỷ giá khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập báo cáo tài chính được xác định theo tỷ giá của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên giao dịch. Khoản chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được hạch toán vào chi phí hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

3.1. Áp dụng hệ thống công nghệ thông tin hiện đại trong sản xuất, quản lý

Cán bộ công nhân viên Công ty luôn tích cực nghiên cứu, cải tiến ứng dụng khoa học kỹ thuật vào quản lý sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước, góp phần đưa Công ty phát triển nhanh, bền vững:

- Tiếp tục hoàn thiện và ứng dụng thành thạo các phần mềm quản lý khách hàng, phần mềm sửa chữa và thay thế đồng hồ.
- Tăng cường phát triển các ứng dụng quản lý trên các thiết bị thông minh.
- Số hoá bản đồ mạng lưới đường ống cấp nước.

3.2. Hợp tác quốc tế

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Nâng cao năng lực, công suất cấp nước, chú trọng đến công tác quản lý chất lượng nước, cung cấp sản phẩm nước sạch đạt chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam.

- Sản lượng nước thương phẩm đạt 21,8 triệu m³.
- Tổng doanh thu và thu nhập khác là 181,0 tỷ đồng.
- Phát triển 2.000-3.000 khách hàng, thay thế trên 13.000 đồng hồ cho khách hàng.
- Bảo toàn và phát triển vốn; trả nợ vay đầy đủ, đúng hạn; tiếp tục duy trì ổn định việc làm cho cán bộ công nhân viên, thực hiện nghiêm chỉnh sách pháp luật của Nhà nước, các chế độ đối với người lao động.

- Áp dụng khoa học, công nghệ, tin học để nâng cao chất lượng công tác quản lý điều hành, đổi mới phương thức phục vụ đưa đến khách hàng các dịch vụ-phục vụ tốt nhất, tự động hoá các quy trình sản xuất, xử lý nước để tiết kiệm chi phí điện năng, nhân lực, giảm chi phí trong sản xuất.

- Giảm tỷ lệ thất thu, thất thoát nước sạch tại mỗi Xí nghiệp từ 2-3%

5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán (nếu có): Không

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

6.1. Đánh giá liên quan đến chỉ tiêu môi trường

Công ty đã triệt để tiết kiệm các nguồn nước, năng lượng dùng cho sản xuất, và sinh hoạt. Đồng thời, hạn chế đến mức thấp nhất nguồn phát thải ra môi trường.



Hệ thống xử lý nước của Công ty hoạt động liên tục, được kiểm soát chặt chẽ, đáp ứng tốt yêu cầu môi trường bên cạnh việc tăng cường trồng cây xanh, đảm bảo môi trường trong sản xuất xanh, sạch, an toàn.

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Tổng số lao động trong doanh nghiệp là 302 người, làm việc phân tán tại thành phố và các huyện trong tỉnh. Mặc dù vậy, Công ty luôn quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Đảng bộ Công ty luôn quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động của tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội Cựu chiến binh.

Ngay từ đầu năm, Công đoàn Công ty phát động phong trào thi đua lao động sản xuất, hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn; vận động người lao động tích cực tham gia, hưởng ứng các phong trào; bảo vệ quyền lợi chính đáng của người lao động; đảm bảo quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện đúng Nội quy, Quy chế, Thỏa ước lao động tập thể.

Cùng với đó, công tác chăm lo sức khỏe cho người lao động cũng được Công ty quan tâm: Tổ chức khám sức khỏe định kỳ; lắp dựng, trang bị dụng cụ thể thao để cho người lao động rèn luyện sức khỏe. Rà soát những trường hợp người lao động khó khăn, mắc bệnh hiểm nghèo tặng quà nhân dịp lễ, tết. Tặng quà cho con cán bộ công nhân viên nhân ngày Quốc tế thiếu nhi, ngày Tết Trung thu, tặng quà cho các cháu có thành tích trong học tập. Hưởng ứng các hoạt động tri ân người lao động là thương binh, thân nhân liệt sỹ, cựu quân nhân vào các ngày như Ngày Thương binh liệt sỹ 27/7, Ngày Thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam.

Đoàn thanh niên gương mẫu đi đầu, là lực lượng nòng cốt tham gia SXKD, tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc. Năm 2024, Đoàn Thanh niên Công ty thường xuyên học tập, chủ động nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận, nâng cao năng lực công tác để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Đề động viên, chia sẻ, chăm lo cho người nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, giúp họ có điều kiện đón Tết cổ truyền ấm áp, nghĩa tình. Năm 2024, Công ty tặng quà nhân dịp Xuân Giáp Thìn cho người nghèo là khách hàng của Công ty ở các địa phương Công ty đang cung cấp nước sạch.

Hưởng ứng các hoạt động tri ân, đền ơn đáp nghĩa, các hoạt động an sinh xã hội, nhân đạo từ thiện, xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, trong năm qua, Hội đồng quản trị đã thực hiện chức năng quản trị, giám sát và định hướng mọi hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị đã giao nhiệm vụ cụ thể đến từng thành viên theo từng lĩnh vực để chỉ đạo, giám sát các hoạt động của Ban điều hành. Năm 2024, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đã quyết nghị.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	So sánh TH/KH
1	2	3	4	5	(6)=(5)/(4)
1	Nước thương phẩm	Triệu m ³	21,0	21,5	102,4%
2	Doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	174,8	179,9	102,9%
	<i>Doanh thu SXKD nước sạch</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>168,0</i>	<i>172,2</i>	<i>102,5%</i>
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	37,6	38,1	101,2%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	30,1	30,4	101,2%

Năm 2024, tình hình thế giới và trong nước tiếp tục chịu ảnh hưởng của xung đột quân sự giữa Nga và Ukraine, cùng với biến đổi khí hậu đã làm ảnh hưởng đến mọi mặt hoạt động đời sống kinh tế, xã hội, đặc biệt là các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh. Mặc dù gặp nhiều khó khăn, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã chỉ đạo, điều hành Công ty theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua. Với những mục tiêu và giải pháp đề ra từ đầu năm, Công ty luôn bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh, chủ động trong công tác quản lý, sản xuất kinh doanh có hiệu quả, đảm bảo lợi ích của cổ đông và cán bộ công nhân viên trong Công ty, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước.

So với kế hoạch, sản lượng nước thương phẩm tăng 2,4%; tổng doanh thu và thu nhập khác tăng 2,9%; lợi nhuận sau thuế tăng 1,2%.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty

Hội đồng quản trị thường xuyên kiểm tra công tác điều hành sản xuất kinh doanh trên các lĩnh vực được phân công, tích cực giám sát và chỉ đạo Ban Tổng giám đốc Công ty thực hiện tốt nhiệm vụ được giao thông qua một số nội dung:

- Hoàn thành các chỉ tiêu trong năm;
- Yêu cầu Ban Tổng giám đốc thực hiện báo cáo kết quả kinh doanh và tình hình hoạt động trong các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Từ đó, chỉ đạo có những định hướng đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

- Phối hợp với Ban kiểm soát nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty để từ đó có những kiến nghị thiết thực giúp Ban Tổng giám đốc điều hành hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao.

- Tích cực tham gia các buổi họp giao ban và các buổi họp khác của Ban Tổng giám đốc nhằm theo sát các hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc đoàn kết, hoàn thành tốt nhiệm vụ, chức trách theo lĩnh vực được phân công.

Hội đồng quản trị đánh giá cao trong hoạt động của Ban Tổng giám đốc và Ban điều hành đã luôn nỗ lực, cố gắng để hoàn thành tốt các chỉ tiêu đề ra và luôn tuân thủ theo đúng theo luật định.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2025, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục cùng Ban Tổng giám đốc và người lao động trong Công ty nỗ lực phấn đấu để không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra:

- Bảo toàn và phát triển vốn đầu tư tại Công ty; đảm bảo việc làm, thu nhập ổn định, nâng cao đời sống cho người lao động.

- Sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư, đảm bảo tỷ suất đầu tư hợp lý.

- Thực hiện đảm bảo chất lượng và tiến độ thi công công trình, đúng trình tự xây dựng cơ bản.

- Chú trọng phát triển nguồn nhân lực của Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình gồm 05 thành viên:

T T	Họ và tên	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết	Chức danh	Chức danh quản lý tại Công ty khác	Ghi chú
1	Nguyễn Thiên Bắc	71,07%	Chủ tịch HĐQT	Không	
2	Trần Văn Đức	0,84%	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	Không	
3	Ngô Văn Tâm	0,46%	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	Không	
4	Đặng Thế Tường	0,34%	Thành viên HĐQT,	Không	Bỏ nhiệm ngày

			Phó Tổng giám đốc		31/5/2024
5	Phí Trung Kiên	0,09%	Thành viên HĐQT, Giám đốc XN thi công xây lắp	Không	Bổ nhiệm ngày 31/5/2024
6	Đỗ Thị Hồng Vân	0,85%	Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng	Không	Miễn nhiệm ngày 31/5/2024
7	Phùng Thị Vân Quỳnh	0,64%	Thành viên HĐQT, PP.Tài chính kế toán	Không	Miễn nhiệm ngày 31/5/2024

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2024, các thành viên Hội đồng quản trị theo lĩnh vực được phân công đã hoạt động tích cực, tuân thủ các quy định đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, chỉ đạo kịp thời, giám sát chặt chẽ đối với hoạt động của Ban điều hành trong việc thực hiện các mục tiêu chiến lược và kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra, giúp hoạt động của Công ty có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu. Hội đồng quản trị đã tổ chức 11 cuộc họp và các cuộc họp chuyên đề để quyết định các vấn đề thẩm quyền của Hội đồng quản trị, các thành viên trong cuộc họp đều thống nhất cao với nội dung cuộc họp như sau:

STT	Nội dung cuộc họp	Tỷ lệ tham dự
1	- Phê chuẩn kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2024 - Chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2024-2029 - Chấm dứt Hợp đồng lao động: 01 người	5/5
2	- Thống nhất phương án điều chỉnh giá nước khu công nghiệp Nguyễn Đức Cảnh	5/5
3	- Gia hạn tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và nhiệm kỳ lần thứ III (2024-2029) - Thống nhất và trình UBND tỉnh về xin ý kiến biểu quyết, quyết định tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và nhiệm kỳ lần thứ III (2024-2029) - Phương án nhân sự đề cử bầu vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ lần thứ III (2024-2029)	5/5
4	- Phân công nhiệm vụ chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và nhiệm kỳ lần thứ III (2024-2029)	5/5
5	Bầu chức danh Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ lần thứ III (2024-2029)	5/5
6	Điều chỉnh dự án đầu tư nâng công suất nhà máy xử lý nước sạch thị trấn Tiên Hải từ 6.000m ³ /ngày đêm lên 14.000m ³ /ngày đêm	5/5

STT	Nội dung cuộc họp	Tỷ lệ tham dự
7	<ul style="list-style-type: none"> - Phân công nhiệm vụ thành viên Hội đồng quản trị, nhiệm kỳ 2024-2029 - Chỉ định Thư ký Công ty, nhiệm kỳ 2024-2029. - Miễn nhiệm chức vụ Trưởng phòng Kế hoạch kỹ thuật đối với ông Đặng Thế Tường, từ ngày 01/7/2024. - Bổ nhiệm ông Nguyễn Trung Kiên giữ chức vụ Trưởng phòng Kế hoạch kỹ thuật, từ ngày 01/7/2024. - Tuyển dụng lao động: 02 người. 	5/5
8	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kế hoạch đầu tư xây dựng một số công trình phát sinh năm 2024 phục vụ công tác cải tạo nâng cấp lòng đường, vỉa hè của các địa phương. - Chấm dứt hợp đồng lao động: 01 người. 	5/5
9	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ nhiệm lại chức vụ Phó Tổng giám đốc cho ông Ngô Văn Tâm. - Miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng của bà Đỗ Thị Hồng Vân. - Bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng cho bà Phùng Thị Vân Quỳnh. - Bổ nhiệm chức vụ Phó trưởng phòng Tài chính kế toán. - Tuyển dụng lao động: 02 người. - Thông qua kế hoạch đầu tư xây dựng một số công trình bổ sung, phát sinh năm 2024 	5/5
10	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyển dụng lao động: 01 người. 	5/5
11	<ul style="list-style-type: none"> - Chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 là Công ty TNHH Hằng kiểm toán AASC. 	5/5

Các cuộc họp được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy chế, quy định liên quan. Thông qua các cuộc họp, Hội đồng quản trị đã ban hành các quyết định, nghị quyết với sự nhất trí cao của các thành viên (100%) để chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các công việc cần thiết, đảm bảo hoàn thành kế hoạch công tác nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, mang lại lợi ích cho Công ty và các cổ đông.

1.4. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ về đào tạo quản trị công ty

2. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình gồm 03 thành viên:

TT	Họ và tên	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết	Chức danh	Chức danh quản lý tại Công ty khác	Ghi chú
1	Đỗ Trọng Hào	0,06%	Trưởng BKS, Trưởng phòng Quản lý khách hàng I	Không	Bỏ nhiệm ngày 31/5/2024
2	Phạm Văn Hùng	0,06%	Thành viên BKS, Trưởng phòng Công nghệ thông tin	Không	Bỏ nhiệm ngày 31/5/2024
3	Đặng Thị Nga	0,06%	Thành viên BKS, Phó phòng Kế hoạch kỹ thuật	Không	Bỏ nhiệm ngày 31/5/2024
4	Hà Thị Hương	0,23%	Trưởng BKS	Không	Miễn nhiệm ngày 31/5/2024
5	Trương Đăng Vịnh	0,10%	Thành viên BKS. Trưởng phòng Quản lý mạng lưới và chống thất thoát	Không	Miễn nhiệm ngày 31/5/2024
6	Trần Thị Thùy	0,32%	Thành viên BKS, Phó phòng Tổ chức hành chính	Không	Miễn nhiệm ngày 31/5/2024

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên. Tại Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ lần thứ III, năm 2024-2029 đã miễn nhiệm các thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2024 và bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029 kể từ ngày 31/5/2024, do ông Đỗ Trọng Hào làm Trưởng ban, hoạt động kiêm nhiệm.

Trong năm 2024, các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao.

Ban kiểm soát đã phân công nhiệm vụ từng thành viên, tổ chức các cuộc họp bao gồm đầy đủ các thành viên Ban kiểm soát tham gia theo đúng luật định, đồng thời thường xuyên trao đổi thông tin nội bộ để triển khai các nội dung công việc theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của Ban kiểm soát nhằm mục đích kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty theo quy định.

Năm 2024, Ban kiểm soát đã tổ chức 05 cuộc họp để triển khai hoạt động của Ban kiểm soát bao gồm:

STT	Nội dung cuộc họp	Tỷ lệ tham dự
1	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023, thảo luận các nội dung liên quan đến ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 và nhiệm kỳ lần thứ III (2024-2029); kế hoạch kiểm tra Báo cáo tài chính quý I/2024	3/3
2	Phân công nhiệm vụ của từng thành viên Ban kiểm soát, ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029 và thảo luận một số nội dung khác có liên quan đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.	3/3
3	Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty 6 tháng đầu năm 2024; thông qua kết quả kiểm tra Báo cáo tài chính quý I/2024; kế hoạch kiểm tra Báo cáo tài chính quý II/2024.	3/3
4	Thông qua kết quả kiểm tra Báo cáo tài chính quý II/2024; kế hoạch kiểm tra Báo cáo tài chính quý III/2024 và thảo luận các nội dung có liên quan.	3/3
5	Tổng kết công tác Ban kiểm soát năm 2024; phương hướng nhiệm vụ năm 2025. Triển khai kế hoạch soát xét Báo cáo tài chính quý IV/2024; xây dựng báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	3/3

Ngoài các cuộc họp và làm việc trực tiếp, Ban kiểm soát thường xuyên liên lạc trao đổi qua điện thoại và các phương tiện khác những thông tin tài liệu thực hiện nhiệm vụ của kiểm soát viên nhằm nâng cao hiệu quả của Ban kiểm soát.

Giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và nhiệm kỳ lần thứ II (2024-2029). Năm 2024, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã bám sát mục tiêu, định hướng của Công ty, triển khai nhiệm vụ cụ thể, thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông quyết nghị.

Soát xét báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá trung thực và hợp lý các số liệu tài chính, đồng thời phối hợp với công ty kiểm toán độc lập trong công tác soát xét Báo cáo tài chính năm.

Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các phiên họp khác. Tham gia ý kiến với Hội đồng quản trị, Ban điều hành về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đóng góp ý kiến sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định nội bộ của Công ty.

Thực hiện các công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát

3.1. Lương, thù lao, các khoản lợi ích khác

Lương, thưởng và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành được thực hiện theo quy định của nhà nước.

Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định hiện hành, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không

3.4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Năm 2024, Hội đồng quản trị đã nỗ lực chỉ đạo, giám sát, định hướng mọi hoạt động của Công ty theo đúng định hướng phát triển bền vững và hoàn thành kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra. Hội đồng quản trị đã tuân thủ và thực hiện đúng các quy định về quản trị Công ty và các quy định hiện hành của pháp luật, giúp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Thuyết minh báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán được đăng tải chi tiết tại địa chỉ Website: capnuocthaibinh.com.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TCKT, VT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Thiên Bắc